

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-PT

Ngày: 22/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

**- Th2 *phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà.

*Các Thẩm phán:* - Ông Nguyễn Văn Nhiên.

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị YếnNg- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

*- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Thân Mạnh Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm C2 khai vụ án hình sự thụ lý số 301/TLPT-HS ngày 01/12/2020 đối với bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T, Triệu Trường Gi do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T, Triệu Trường Gi đối với bản án hình sự sơ thẩm số 142/2020/HSST ngày 19/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Trần Văn S**, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nguyên Phó trưởng C2 an xã Hồng Th; Đoàn thể: Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 12/7/2018; Văn hóa: 12/12; Con ông Trần Đức Cvà bà Thân Thị H; tiền án, tiền sự: không; vợ là Dương Thị Mvà 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2018 đến ngày 20/9/2018; hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Quyết T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 10/12; Con ông Trần Đức C1và bà Thân Thị L; vợ là Nguyễn Thị H1và 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2018 đến ngày 20/9/2018; hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

3. **Triệu Trường Gi**, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Tân Th2, xã Phi M,( nay là tổ dân phố Tân Th2, thị trấn V) huyện Lạng Gi, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: C2 nhân; Văn hóa: 12/12; Con ông Triệu Văn Th(đã chết) và bà Dương Thị X; vợ là Nguyễn Thị H2và 01 con sinh năm

2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 08/7/2018; hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

Nhân thân: Năm 2016 bị cáo bị xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành C2 vụ”.

*\*Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2018, Diêm C2 Th1 đến C2 an huyện Việt Y tự thú về việc: khoảng hơn 08 giờ ngày 28/6/2018, tại nhà nghỉ “Bảo Anh” ở thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh B, Th1 cùng với Đỗ Đăng Ng, Trần Văn C2, Triệu Trường Gi, Hoàng Văn H3, Nguyễn Văn T1, Diêm Đăng D, Trần Văn S, Trần Quyết T, Đoàn Quang T2, Hoàng Đình Th2, đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Xóc đĩa”. Mọi người chơi bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Trần Văn S, Trần Quyết T có hành vi đe dọa và chiếm đoạt 78.000.000 đồng của Diêm Công Th, Trần Văn C2, Đỗ Đăng Ng là tiền đánh bạc. Th1 tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu S đen, biển kiểm soát 98K1- 133.07; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại đã được niêm phong.

Ngày 29/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra C2 an huyện Việt Y T hành xác định hiện trường tại phòng 303 tầng 3 nhà nghỉ Bảo Anh thôn Hùng Lãm 3, xã Hồng Th, huyện Việt Y, anh Trần Văn T3 đã tự nguyện giao nộp 01 bát sứ, 01 đĩa sứ.

Các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như sau: Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2018, Đỗ Đăng Ng cùng Hoàng Văn H3, Diêm Đăng D, Diêm Công Th, Trần Văn C2, Triệu Trường Gi ngồi uống nước với nhau ở quán cà phê Sến thuộc thôn Hùng Lãm, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh B, sau đó tất cả rủ nhau đi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “xóc đĩa”. Bị cáo C2 dẫn mọi người vào nhà nghỉ “Bảo Anh”, khi đến nhà nghỉ thuê phòng 303, bị cáo C2 mượn anh Trần Văn T3 là con trai của chủ nhà nghỉ Bảo Anh một chiếc bát, một chiếc đĩa và kéo mang lên phòng, bị cáo C2 đưa cho bị cáo Ng một bao thuốc lá loại White Horse thì bị cáo Ng dùng kéo cắt quân vị bằng vỏ bao thuốc lá bị cáo C2 đưa. Sau khi cắt quân vị xong, mọi người bắt đầu đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa”, bị cáo Ng là người xóc cái cho mọi người chơi, một lúc sau thì Nguyễn Văn T1 đến tham gia đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày Ng nhận được điện thoại Trần Văn S gọi hỏi đang ở đâu thì bị cáo Ng thông báo với bị cáo S đang đánh bạc tại nhà nghỉ Bảo Anh, do lúc này S đang ngồi uống nước tại quán cà phê Sến cùng Trần Quyết T, Hoàng Đình Th2, Đoàn Quang T2 nên bị cáo S rủ và cùng các bị cáo T, Th2, T2 đến phòng 303 của nhà nghỉ Bảo Anh tham gia đánh bạc với mọi người.

Cách thức chơi như sau: Kết quả mỗi ván bạc được quy ước trên quân vị, sau mỗi lần xóc cái và mở bát. Người là xóc cái dùng 04 quân vị đặt vào trong chiếc đĩa và úp bát sứ lên trên mặt đĩa rồi dùng hai tay cầm cả đĩa và bát xóc đều. Quy định

có hai cửa để đặt một là cửa chắn bên tay phải người xóc cái, một là cửa lẻ bên tay trái người xóc cái. Khi người xóc cái dùng xóc đặt bát xuống chiếu người chơi đặt tiền vào cửa. Khi người chơi đặt cửa xong thì người xóc cái mở bát ra, kết quả thắng hay thua dựa vào các mặt của 04 quân vị được quy định có 02 hoặc 04 quân vị ngựa lên cùng màu thì cửa chắn thắng, người đặt tiền ở bên lẻ bị thua và ngược lại nếu 01 hoặc 03 quân ngựa lên cùng màu thì người đặt tiền ở bên lẻ thắng, người đặt tiền ở bên chắn bị thua. Người xóc cái lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng, nếu thừa tiền thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu tiền thì người xóc cái phải bù vào. Khi chơi thì không giới hạn số tiền đặt.

***Hành vi đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:***

**1. Diêm Công Th1:** Th1 có 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) sử dụng để đánh bạc cùng mọi người, đặt cửa mỗi ván từ 100.000đồng đến 200.000đồng chơi khoảng 1 Tg thì thua hết tiền, Th1 có cầm cho S một chiếc dây chuyền vàng lấy số tiền 5.000.000đồng, vay S 10.000.000đồng để sử dụng đánh bạc, sau đó đánh thắng thì đã chuộc lại dây chuyền và trả tiền cho S. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Th1 là người xóc cái cho mọi người chơi. Quá trình đánh bạc Trần Văn N là em trai của S mang tiền đến đưa cho S và đứng trong phòng xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S thua hết tiền về trước, khoảng 5 phút sau trong phòng còn lại Thiện, Ng, T1, Gi, Th2, T2, T, N mọi người không chơi bạc nữa, Th1 đếm tiền thấy còn 26.000.000đồng, rồi chuẩn bị ra về. Sau đó thì Th1 bị nhóm của S đe dọa chiếm đoạt hết tiền.

**2. Trần Văn S:** Khoảng 11 giờ ngày 28/6/2018, S ngồi uống nước cùng Trần Quyết T, Hoàng Đình Th2 và Đoàn Quang T2 ở quán Cà phê Sến thì S gọi điện thoại cho Ng hỏi xem Ng đang ở đâu thì Ng nói đang đánh bạc ở nhà nghỉ Bảo Anh. Thấy Ng nói vậy nên S cùng T, T2, Th2 cùng đi lên nhà nghỉ Bảo Anh. Khi lên đến nhà nghỉ Bảo Anh, S cùng T, T2, Th2 đi lên phòng 303 gọi cửa thì có người ra mở cửa nhưng S không biết là ai mở. Trong phòng có Thiện, Ng, H3, D, Gi, T1 đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. S, T, T2, Th2 vào tham gia đánh bạc cùng. S có 30.000.000đồng để đánh bạc, đặt cửa mỗi ván từ 200.000đồng đến 500.000đồng, quá trình đánh bạc S có cho Th1 vay 15.000.000đồng, sau đó Th1 đã trả lại cho S, chơi khoảng hơn 13 giờ cùng ngày thì hết tiền. S gọi điện cho em trai là Trần Văn N báo N cho vay 30.000.000đồng mang đến nhà nghỉ Bảo Anh. Khoảng 15 phút sau thì N mang 30.000.000đồng lên cho S. S sử dụng tiếp số tiền này để đánh bạc được khoảng 01 Tg thì thua hết tiền. Tổng số tiền S sử dụng để đánh bạc là 60.000.000đồng. Do thua hết tiền nên S đi về trước khi về cách nhà nghỉ Bảo Anh khoảng 500m thì nhận được điện thoại của T báo S là bị đánh bạc bịp.

**3. Trần Quyết T:**

Khoảng 11 giờ ngày 28/6/2018, T ngồi uống nước cùng S, T2, Th2 ở quán cà phê Sến, ngồi uống nước một lúc thì S nói “Bọn Hồng Hải đang đánh bạc ở nhà mày, có về chơi không”. Sau đó S, T, T2, Th2 đi về nhà nghỉ Bảo Anh. S, T2, Th2 lên phòng 303 trước còn T lên sau, khi lên phòng T thấy C2, Ng, Thiện, Gi, D, H3, T2, Th2, S, T1 đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền trên giường phòng 303.

T có 15.000.000đồng sử dụng đánh bạc. Đặt cửa mỗi ván từ 200.000đồng đến 300.000đồng. Quá trình đánh bạc, T thấy Ng bảo mỗi người góp 100.000đ để trả tiền nước và tiền nhà nghỉ nhưng T không góp vì đây là nhà của T rồi tiếp tục đánh bạc cùng mọi người. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì S hết tiền và gọi N mang thêm 30.000.000đồng lên cho S để S tiếp tục đánh bạc. Khi đánh bạc thì H3 và D về trước. Chơi đến 15 giờ cùng ngày thì T thua hết tiền. Lúc này S đã về trước vì S bảo hết tiền, mọi người trong phòng đa phần cũng đã hết tiền nên rủ nhau nghỉ không đánh bạc nữa. Lúc này Th2 ngồi ở giường bóc quân vị ra và hô lên “Bọn này chơi bịp, trong quân vị có đồng”, thấy Th2 hô lên như vậy nên T hô to xuống dưới nhà bảo Tuấn em trai T đóng cổng lại không cho ai về, sau đó T dùng điện thoại của Ngọi điện thoại cho S bảo S quay lại phòng.

#### **4. Trần Văn C2 khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018, Trần Văn C2 cùng Hoàng Văn H3, Diêm Đăng D, Diêm Công Th1, Trần Văn C2, Triệu Trường Gi, Nguyễn Văn T1, Trần Văn S, Trần Quyết T, Hoàng Đình Th2, Đoàn Quang T2 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "Xóc đĩa" tại phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh thuộc thôn Hùng Lãm 3- xã Hồng Th- huyện Việt Y- tỉnh B.Ng và Th1 thay nhau xóc cái cho mọi người chơi. C2 có 15.000.000đồng sử dụng để đánh bạc, đặt cửa mỗi ván từ 100.000đồng đến 200.000đồng, C2 thắng được 12.000.000đồng nên gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đức Q1 đến nhà nghỉ gửi anh Q1 27.000.000đồng cầm hộ. Trong thời gian đánh bạc Trần Văn Nem trai S lên đưa tiền cho S, S có cầm đồ cho Th1 lấy tiền đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì D và H3 đi về trước, còn S, T2, Th2, T, C2, Gi, T1 tiếp tục đánh bạc với nhau. Đến khoảng 15 giờ 30 phút thì S, T, T2, Th2 bảo hết tiền nên S và N đi xuống dưới. Mọi người trong phòng không đánh bạc nữa. Ngày 29/6/2018, C2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C2 an huyện Việt Y đầu thú. Sau đó thì C2 bị nhóm của S đe dọa chiếm đoạt hết số tiền 25.000.000đồng.

#### **5. Đỗ Đăng Ng khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018, Đỗ Đăng Ng cùng Hoàng Văn H3, Diêm Đăng D, Diêm Công Th1, Trần Văn C2, Triệu Trường Gi, Nguyễn Văn T1, Trần Văn S, Trần Quyết T, Hoàng Đình Th2, Đoàn Quang T2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “Xóc đĩa” tại Phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh thuộc thôn Hùng Lãm 3- xã Hồng Th- huyện Việt Y- tỉnh B. Đỗ Đăng Ng là người cắt quân vị, Ng có 12.000.000đồng, bỏ ra 3.000.000đồng để đánh bạc cùng mọi người, số tiền còn lại 9.000.000đồng để trong ví không dùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ng và Th1 thay nhau xóc cái để chơi bạc với mọi người và góp mỗi người 100.000đồng để trả tiền nhà nghỉ và tiền nước. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nem trai S lên đưa tiền cho S và N cũng đứng xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D và H3 đi về trước, S bảo hết tiền nên cũng đi xuống dưới. Lúc này trong phòng còn Ng, Thiện, Gi, T, T2, Th2, C2 không đánh bạc nữa mà rủ nhau đi về còn N còn ở trong phòng hay không thì Ng không rõ. Sau đó thì Ng bị nhóm của S đe dọa chiếm đoạt hết số tiền 27.000.000đồng trong đó có cả số tiền 9.000.000đồng không dùng để đánh bạc.

#### **6. Hoàng Đình Th2 khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018, Hoàng Đình Th2 cùng Hoàng Văn H3, Diêm Đăng D, Diêm Công Th1, Trần Văn C2, Triệu Trường Gi, Nguyễn Văn T1, Trần Văn S, Trần Quyết T, Đoàn Quang T2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức " Xóc đĩa" tại Phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh thuộc thôn Hùng Lãm 3- xã Hồng Th- huyện Việt Y- tỉnh B. Th2 có 4.000.000đồng để đánh bạc cùng mọi người, đặt cửa mỗi ván 100.000đồng đến 200.000đồng bị thua hết tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày Nem trai S mang tiền đến cho S. Đến 15 giờ cùng ngày, lúc này S, H3, D đã về trước và đa phần mọi người trong phòng đều thua hết tiền nên mọi người rủ nhau nghỉ không đánh bạc nữa. Bản thân Th2 do bị thua hết tiền, nghi ngờ có người chơi bạc bịp nên Th2 ngồi ở giường bóc quân vị ra thì thấy bên trong quân vị có đồng nên Th2 hô lên “Bọn này chơi bịp rồi trong quân vị có đồng”. Lúc này trong phòng lộn xộn, ồn ào nên Th2 không nhớ rõ ai nói gì, hành động như thế nào và S lên phòng lúc nào, Nc ở phòng hay không thì Th2 cũng không biết.

#### **7. Đoàn Quang T2 khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018, Đoàn Quang T2 cùng Hoàng Văn H3, Diêm Đăng D, Diêm Công Th1, Trần Văn C2, Triệu Trường Gi , Nguyễn Văn T1, Trần Văn S, Trần Quyết T đánh bạc ăn tiền dưới hình thức " Xóc đĩa" tại Phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh thuộc thôn Hùng Lãm 3- xã Hồng Th- huyện Việt Y- tỉnh B. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T2 thấy Nem trai S lên mang thêm tiền đưa cho S, còn Ngồi xem mọi người đánh bạc. T2 có 4.500.000đồng đánh bạc cùng mọi người, đặt cửa mỗi ván từ 100.000đồng đến 200.000đồng sau đó bị thua hết tiền nên Th2 đi ra ngồi chơi điện tử bằng điện thoại di động ở cầu thang, quá trình ngồi chơi điện tử ở cầu thang, T2 thấy H3 và D về trước, đến khoảng 15 giờ thì S đi xuống dưới. Sau đó T2 nghe thấy Tg hô to “ Bọn này chơi cờ bạc bịp, trong quân vị có đồng”. Thấy vậy nên T2 đứng ở cửa phòng 303 xem có chuyện gì thì thấy mọi người trong phòng nói trong quân vị có đồng. Khi S hỏi T2 xem thua bao nhiêu tiền thì T2 nói bị thua 4.500.000đồng, nói xong S bảo đóng cửa để giải quyết trong phòng nên T2 và Th2 ở ngoài còn trong phòng có S, T, C2, Thiện, Gi, T1.

#### **8. Triệu Trường Gi khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018, Triệu Trường Gi cùng Hoàng Văn H3, Diêm Đăng D, Diêm Công Th1, Trần Văn C2, Hoàng Đình Th2, Nguyễn Văn T1, Trần Văn S, Trần Quyết T, Đoàn Quang T2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức “Xóc đĩa" tại Phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh thuộc thôn Hùng Lãm 3- xã Hồng Th- huyện Việt Y- tỉnh B. Đến 12 giờ trưa thì Nem trai S cũng lên phòng 303 đưa thêm tiền cho S đánh bạc, còn Ngồi xem. Quá trình đánh bạc mỗi người góp 100.000đồng để trả tiền nước và tiền phòng sau khi đánh bạc xong. Gi có 15.000.000đồng sử dụng để đánh bạc, đặt cửa mỗi ván từ 300.000đồng đến 500.000đồng chơi khoảng 01 Tg thì thua hết tiền và ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đa số những người trong phòng đều hết tiền, S cũng đi về trước nên mọi người rủ nhau nghỉ không đánh bạc nữa. Gi nằm ở giường đợi mọi người chuẩn bị về thì thấy Th2 ngồi ở giường bóc quân vị ra và hô lên là quân vị bịp, trong quân vị có đồng và có người nói không cho

ai về và bảo gọi S lên. Sau đó S, T có đe dọa và chiếm đoạt tiền của Thiện, Ng, C2 còn Gi thua hết tiền nên không tiền để đưa cho S.

#### **9. Nguyễn Văn T1 khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018, Nguyễn Văn T1 cùng Hoàng Văn H3, Diêm Đăng D, Diêm Công Th1, Trần Văn C2, Triệu Trường Gi, Hoàng Đình Th2, Trần Văn S, Trần Quyết T, Đoàn Quang T2 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức " Xóc đĩa" tại Phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh thuộc thôn Hùng Lãm 3- xã Hồng Th- huyện Việt Y- tỉnh B. Đến khoảng 12 giờ trưa thì Nem trai S đến đưa thêm tiền cho S đánh bạc, còn Ngồi xem mọi người đánh bạc. T1 có 2.500.000đồng sử dụng đánh bạc, đặt cửa mỗi ván từ 50.000đồng đến 100.000đồng, sau đó thua hết tiền nên ngồi xem. Đến 15 giờ cùng ngày, H3, D, S về trước nên mọi người cũng rủ nhau nghỉ không đánh bạc nữa, trong phòng lúc này còn T1, C2, Ng, T2, Th2, T, Nở trong phòng. Th2 ngồi ở giường xem quân vị rồi hô lên "Bọn này đánh bạc bịp, trong quân vị có đồng". Sau đó S lên đe dọa mọi người chiếm đoạt tiền của Thiện, Ng, C2, còn T1 thua hết tiền không có tiền đưa cho S.

#### **10. Hoàng Văn H3 khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018 sau khi tan ca tại C2 ty Hồng Hải xong Ng điện thoại rủ H3 đi đánh bạc thì H3 đồng ý. Sau đó H3 lên quán cà phê Sến ngồi uống nước cùng với C2, Thiện, Ng, D, Gi. Tại đây mọi người rủ nhau đi đánh bạc thì cùng đồng ý và đi đến phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh để đánh bạc. Vào trong phòng C2 bảo Ng cất quân vị. Lúc này trong phòng có H3, Ng, C2, Thiện, D, Gi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Một lúc sau thì S đi cùng T2, Th2, T lên tham gia đánh bạc cùng nhóm của H3. H3 có 2.000.000đồng sử dụng để đánh bạc, đặt cửa mỗi ván từ 50.000đồng đến 100.000đồng. Sau đó có T1 lên tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến 12 giờ cùng ngày, Nem trai S mang tiền lên đưa cho S. Quá trình đánh bạc cùng mọi người thì mỗi người góp 100.000đồng để trả tiền phòng và tiền nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do có việc nên H3 về trước, về nhà đếm tiền thắng 5.000.000 đồng.

#### **11. Diêm Đăng D khai:**

Buổi sáng ngày 28/6/2018 sau khi làm tan ca ở C2 ty Hồng Hải- khu C2 nghiệp Quế Võ, D đi về nhà khi đi qua cổng C2 ty may Hà Bắc thì gặp Ng ngồi uống nước cùng C2, Thiện, Gi, H3 nên D đi vào ngồi uống nước cùng mọi người. Sau đó mọi người rủ nhau đi đánh bạc ăn tiền nên D cũng đi cùng. D cùng mọi người lên phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh ở thôn Hùng Lãm 3- xã Hồng Th- huyện Việt Y. Sau khi đến nhà nghỉ và lên phòng, D có 700.000đồng sử dụng đánh bạc, đặt cửa mỗi ván 50.000đồng, Ng là người xóc cái. Quá trình đánh bạc D thấy có thêm S, T, T2, Th2, T1 đến cùng tham gia đánh bạc với mọi người. Chơi đến khoảng 10 giờ thì thua hết tiền nên ra về trước.

Hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo: Đến khoảng 15 giờ cùng ngày các bị cáo không chơi đánh bạc nữa, trong phòng 303 còn lại Thiện, C2, Ng, T1, Gi, T, Th2, T2. Th2 bốc quân vị ra và hô lên "Bọn này chơi bịp, trong quân vị có đồng", thấy Th2 hô lên như vậy nên T hô to xuống dưới nhà bảo Tuấn em trai T đóng cổng lại không cho ai ra ngoài, rồi T gọi điện thoại cho S bảo S bị đánh bạc bịp. Do nghĩ

bị lừa hết tiền nên S quay lại nhà nghỉ Bảo Anh, vào bếp lấy một con dao loại dao gọt hoa quả có đầu nhọn rồi đi lên tầng 3 gặp N đứng ngoài hành lang, trong phòng 303 có T2, Th2, T, Gi, Ng, Thiện, T1, C2, trên giường có quần ví đã được bóc ra và Th2 nói với S là trong quần ví có đồng. Lúc này tay S vẫn cầm dao chửi nhóm của C2, rồi S sang phòng 304 để con dao ở bàn rồi quay về phòng 303, lúc ở hành lang S gọi điện cho Vũ Hồng Q nhờ đến nhà nghỉ Bảo Anh kiểm tra xem có phải quần ví bị không, gọi điện xong S vào phòng 303 yêu cầu Thiện, Ng, C2, T1, Gi để tài sản lên giường và bắt cởi quần áo ra để kiểm tra tìm máy chơi cờ bạc bị nhưng không tìm thấy, T chửi nhóm của C2 “Bố tha không bị chúng mày thì thôi” và yêu cầu nhóm của C2 phải trả lại tiền thì mới được về. Khoảng 15 phút sau Quân đến cùng với một thanh niên lạ mặt S không quen biết, Quân kiểm tra quần ví thì bảo là quần bị. S bắt nhóm của C2 phải bỏ tiền ra trả vì đánh bạc bị và hỏi T, T2, Th2 bị thua bao nhiêu, T nói thua 15.000.000đồng, T2 thua 5.000.000đồng, Th2 thua 3.000.000đồng, S thua 60.000.000đồng, tổng tiền nhóm S bị thua là 83.000.000đồng, S bắt nhóm Thiện, Ng, C2, T1, Gi phải trả lại nhóm của S đủ số tiền 83.000.000đồng thì mới cho mọi người về, nhưng không ai bỏ tiền ra thì S nói “Chúng mày không lý được đâu, chúng mày có ở đây một tháng cũng được”, sau đó nhóm của C2 bỏ ví tiền ra giường S ngồi trên giường đếm số tiền của Thiện, Ng thì được 53.000.000đồng, còn C2, Gi, T1 không có tiền. Do thấy lúc đánh bạc C2 có gửi anh Nguyễn Đức Q1 mang tiền về nên S bảo C2 gọi cho anh Q1 mang tiền lên trả lại cho S, một lúc sau thì anh Q1 đến đưa cho C2 7.000.000đồng, C2 cầm rồi đưa cho S, tổng tiền thu được từ nhóm của C2 là 60.000.000đồng, vẫn thiếu 23.000.000đồng. S tiếp tục chửi bới và bắt nhóm của C2 trả nốt số tiền 23.000.000đồng, sau đó C2 nhận trả 20.000.000đồng cho S nhưng do không có tiền mặt nên C2 đưa chìa khóa xe máy của C2 cho S cầm làm tin, còn số tiền 3.000.000đồng, S bắt Thiện, Ng, Gi, T1 phải có trách nhiệm trả nhưng không ai trả. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày S cho Thiện, C2, Ng, T1, Gi về. Còn S, T2, Th2, T quay về quán cà phê Sên ngồi uống nước, đến 18 giờ cùng ngày thì C2 đến đưa cho S số tiền 18.000.000đồng và xin 2.000.000đồng thì S đồng ý và trả lại xe cho C2. Tổng số tiền thu được là 78.000.000đồng, S đưa cho T 14.500.000đồng, T2 4.500.000đồng, Th2 4.000.000đồng (vì lúc này Th2 bảo bị thua 4.000.000đồng), còn S cầm 55.000.000đồng. Sau đó mọi người ra về. Ngày 29/6/2018 S, T, Ng, T1, H3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C2 an huyện Việt Y đầu thú. S nộp 55.000.000đồng, T nộp: 14.500.000đồng. Trong các ngày 03/7/2018, 18/7/2018, 19/7/2018, 27/9/2018 lần lượt có Gi, T2, Th2, D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C2 an huyện Việt Y đầu thú. T2 nộp: 4.500.000đồng, Th2 nộp: 4.000.000đồng.

Tòa án nhân dân huyện Việt Y nhận thấy có dấu hiệu về việc còn có đồng phạm khác là Trần Văn N và Vũ Hồng Q cùng Trần Văn S và Trần Quyết T thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Nên đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi khách quan, ý thức chủ quan của Trần Văn N và Vũ Hồng Q. Sau khi điều tra bổ sung Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Y giữ nguyên cáo trạng.

\* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 142/2020/HSST ngày 19/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền 15.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền 11.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 78 (bảy mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018. Phạt tiền 15.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Quyết T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018. Phạt tiền 11.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Trường Gi 37 (ba mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2018 đến ngày 08/7/2018.

Phạt tiền 11.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các bị cáo khác với mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

\* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 29/10/2020 bị cáo Triệu Trường Gi kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 37 tháng tù giam là nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và xét xử để bị cáo có thể được hưởng án treo.

Ngày 30/10/2020 bị cáo Trần Quyết T kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử bị cáo 72 tháng tù giam là quá nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/11/2020 bị cáo Trần Văn S kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử bị cáo 78 tháng tù là nặng. Đề nghị cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở lại cộng đồng.



\* Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bị cáo S, T, Gi trình bày: Về tội danh các bị cáo không có ý kiến gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo S trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do điều kiện của bị cáo và gia đình còn nhiều khó khăn. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào mới để cung cấp cho Hội đồng xét xử.

- Bị cáo T trình bày: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không đánh các bị hại, chỉ nhận lại số tiền cho S đưa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Gi trình bày: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo khai báo Th2 khẩn, phạm tội lần đầu và tự nguyện ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền C2 tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a, b, khoản 1, Điều 355; Điều 356; điểm e, khoản 1, Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Trường Gi. Sửa bản án sơ thẩm số 142/2020/HS-ST ngày 19/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B.

**Tuyên bố:** Trần Văn S và Trần Quyết T phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 và tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Triệu Trường Gi phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền 15.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền 11.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 07 (bảy) năm (06) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018. Phạt tiền 12.000.000đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Quyết T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018. Phạt tiền 11.000.000đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Trường Gi 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/02/2021).

Phạt tiền 11.000.000đồng để sung C2 quỹ nhà nước. Số tiền bị cáo đã nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm được đối trừ đi cho bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo S, bị cáo T phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Gi không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T, Triệu Trường Gi tranh luận: Không tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là người bị hại là anh Diêm Công Th1, anh Đỗ Đăng Ng, anh Trần Văn C2 đã được triệu tập nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Nam, anh Trần Văn Tuấn, anh Diêm C2 Nam, anh Vũ Hồng Q; người làm chứng là anh Nguyễn Đức Q1 đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án và không liên quan đến việc kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập. Do vậy, sự vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T, Triệu Trường Gi, HĐXX xét thấy: Khoảng từ 08 giờ đến 15 giờ ngày 28/6/2018 tại phòng 303 nhà nghỉ Bảo Anh thuộc thôn Hùng Lâm 3, xã Hồng Th, huyện Việt Y, tỉnh B Trần Văn S, Trần Quyết T, Diêm Công Th1, Đỗ Đăng Ng, Triệu Trường Gi, Trần Văn C2, Nguyễn Văn T1, Hoàng Văn Hường, Hoàng Đình Th2, Đoàn Quang T2, Diêm Đăng D có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa”, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 165.200.000đồng.

Sau khi đánh bạc xong bị thua hết tiền, nghi ngờ bị đánh bạc bịp nên Trần Văn S, Trần Quyết T đã có hành vi đe dọa chiếm đoạt số tiền 78.000.000đồng (bảy mươi tám triệu đồng) của Diêm Công Th1, Đỗ Đăng Ng và Trần Văn C2.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 142/2020/HS-ST ngày 19/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B xét xử bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T và Triệu Trường Gi tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về tội danh, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1]. Xét về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khai báo Th2 khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo S, T tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo S, T.

Bị cáo Triệu Trường Gi Th2 khẩn khai báo, lần đầu phạm tội và quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền tạm án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo H3 dẫn số 212/TANDTC\_PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao.

[3.2]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với tội “Đánh bạc”: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm với nhiều bị cáo tham gia nhưng dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo không có sự bàn bạc chuẩn bị từ trước.

Trong vụ án đánh bạc bị cáo S đánh bạc với số tiền nhiều nhất, sau khi hết tiền lại gọi Nmang tiền đến đánh, cho bị cáo Th1 vay tiền để đánh bạc nên có vai trò cao nhất.

Bị cáo Th1 là người xóc cái, đánh bạc với số tiền cao thứ hai có vai trò thứ 02 trong vụ án.

Bị cáo C2, bị cáo Triệu Trường Gi, bị cáo T có số tiền đánh bạc như nhau nhiều thứ 03 cùng bị cáo Ng đánh bạc với số tiền thấp hơn nhưng trực tiếp xóc cái có vai trò thứ 03 trong vụ án.

Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”: Bị cáo S là người tích cực nhất, trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên có vai trò cao nhất. Bị cáo T xếp vai trò thứ 02 trong vụ án.

[3.3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Trần Văn S và Trần Quyết T phạm nhiều tội đều là tội rất nghiêm trọng. Bị cáo Triệu Trường Gi phạm tội nghiêm trọng. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[3.4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S và bị cáo Quyết, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình phạt: Các bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng đến rất nghiêm trọng, các bị cáo phạm hai tội trong một vụ án. Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù cho cả hai tội; bị cáo Trần Quyết T 06 (sáu) năm tù cho cả hai tội là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật, không nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, các bị cáo S, T không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của mình. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S, T. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo S và bị cáo T.

Các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng đều đã trả lại số tiền đã chiếm đoạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3.5]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Trường Gi, Hội đồng xét xử xét thấy: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Triệu Trường Gi 37 tháng tù về tội “đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Việc nộp án phí sơ thẩm và nộp tiền phạt bổ sung là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và được coi tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Gi.

Bị cáo Gi có 01 nhân thân từ năm 2016 bị xử phạt về hành vi “có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành C2 vụ”, bị cáo chưa có tiền án; phạm tội lần đầu. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân C2 nhiệm vụ, câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và các bị cáo khác. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có vai trò không lớn trong vụ án, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu với các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, không cách ly bị cáo khỏi xã hội. Nên cần giảm cho bị cáo xuống mức án 03(ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật và cũng đủ để giáo dục bị cáo Th2 C2 dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Đối với Trần Văn N và Vũ Hồng Q cùng Trần Văn S và Trần Quyết T thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi khách quan, ý thức chủ quan của Trần Văn N và Vũ Hồng Q là có căn cứ. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Y giữ nguyên bản cáo trạng. Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét làm rõ những hành vi của N và Q trong tội cưỡng đoạt tài sản.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S, bị cáo Quyết nên theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo S, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Gi được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b, khoản 1, Điều 355; Điều 356; điểm e, khoản 1, Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Triệu Trường Gi. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 142/2020/HS-ST ngày 19/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B.

2. Về tội danh, hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 3 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 3 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền 15.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”.

Phạt tiền 11.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm (06) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018. Phạt tiền 15.000.000 đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Quyết T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến ngày 20 tháng 9 năm 2018. Phạt tiền 11.000.000đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Trường Gi 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (22/02/2021).

Giao bị cáo Triệu Trường Gi cho Ủy ban nhân dân xã Phi M (nay là thị trấn Vôi), huyện Lạng Gi, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Triệu Trường Gi thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền 11.000.000đồng để sung C2 quỹ nhà nước.

Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt theo biên lai số AA/2015.0000942 ngày 27/01/2021.

3. Án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 2, Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn S, Trần Quyết T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Gi đã nộp xong số tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng theo biên lai AA/2015.0000942 ngày 27/01/2021. Trả lại bị cáo số tiền 1.200.000đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Việt Y;
- Chi cục THADS huyện Việt Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nhiên Hoàng Thị Thu Hiền**

**Trần Thị Hà**





